

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
1	MCQ	GA	A	1
2	MCQ	GA	C	1
3	MCQ	GA	B	1
4	MCQ	GA	C	1
5	MCQ	GA	D	1
6	MCQ	GA	A	2
7	MCQ	GA	C	2
8	MCQ	GA	D	2
9	MCQ	GA	C	2
10	MCQ	GA	A	2
1	MCQ	CH	C	1
2	MCQ	CH	D	1
3	MCQ	CH	C	1
4	MCQ	CH	B	1
5	MCQ	CH	C	1
6	MCQ	CH	D	1
7	MCQ	CH	C	1
8	MCQ	CH	B	1
9	MCQ	CH	D	1
10	MCQ	CH	B	1
11	MCQ	CH	A	1
12	MCQ	CH	D	1
13	MCQ	CH	B	1
14	MCQ	CH	C	1

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
15	MCQ	CH	A	1
16	MCQ	CH	A	1
17	MCQ	CH	D	1
18	MCQ	CH	C	1
19	MCQ	CH	D	1
20	MCQ	CH	B	1
21	MCQ	CH	C	1
22	MCQ	CH	B	1
23	NAT	CH	0.145 to 0.155	1
24	NAT	CH	0.170 to 0.200	1
25	NAT	CH	3.7 to 3.9	1
26	MCQ	CH	B	2
27	MCQ	CH	A	2
28	MCQ	CH	D	2
29	MCQ	CH	C	2
30	MCQ	CH	D	2
31	MCQ	CH	C	2
32	MCQ	CH	D	2
33	NAT	CH	0.40 to 0.40	2
34	NAT	CH	12.75 to 13.25	2
35	NAT	CH	27.8 to 28.6	2
36	NAT	CH	0.51 to 0.54	2
37	NAT	CH	102.37 to 102.44	2
38	NAT	CH	0.98 to 1.02	2

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
39	NAT	CH	0.80 to 0.84	2
40	NAT	CH	50 to 50	2
41	NAT	CH	3.75 to 3.95	2
42	NAT	CH	0.65 to 0.68	2
43	NAT	CH	11.0 to 11.3	2
44	NAT	CH	0.41 to 0.42	2
45	NAT	CH	0.2 to 0.2	2
46	NAT	CH	0 to 0	2
47	NAT	CH	1 to 1	2
48	NAT	CH	2 to 2	2
49	NAT	CH	1.80 to 2.00	2
50	NAT	CH	367 to 369	2
51	NAT	CH	6 to 6	2
52	NAT	CH	0.034 to 0.043	2
53	NAT	CH	124 to 125	2
54	NAT	CH	52 to 54	2
55	NAT	CH	26.5 to 27.5	2